

BẢNG TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
THÔNG BÁO SỐ 541/TB-UBND NGÀY 30/6/2025 VÀ THÔNG BÁO SỐ 391/TB-UBND NGÀY 29/10/2025

Thông báo số 541/TB-UBND ngày 30/6/2025						Thông báo số 391/TB-UBND ngày 29/10/2025		Nội dung điều chỉnh, bổ sung			
STT	Đối tượng thu hồi đất	Số hiệu thửa	Tờ bản đồ số	Loại đất	Diện tích (m2)	Đối tượng thu hồi đất sau khi điều chỉnh	Diện tích sau khi điều chỉnh (m2)	Số tờ bản đồ mới	Số hiệu thửa	Loại đất	Diện tích (m2)
1	Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lộ	4	9	CCC	9.388,2	Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải	9.388,2	không thu hồi			
2	Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lộ	5	9	CCC	780,2	Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải	780,2	không thu hồi			
3	Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lộ	6	9	BCS	1.298,5	Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải	1.298,5	không thu hồi			
4	Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lộ	7	9	MCS	45.892,7	Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải	45.892,7	không thu hồi			
5	Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lộ	8	9	MCS	46,0	Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải	46,0	không thu hồi			
6	Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lộ	1	13	BCS	793,9	Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải	793,9	không thu hồi			
7	Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lộ	4	13	MCS	68.081,7	Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải	68.081,7	107	4	MNC	54791,3
8	Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lộ	5	13	DGT	1.495,6	Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải	1.495,6	107	5	DGT	1122,1
9	Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lộ	6	13	DTL	1.121,6	Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải	1.121,6	107	6	DTL	1977
10	Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lộ	7	13	DGT	39,6	Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải	39,6	107	7	DGT	39,6
11	Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lộ	8	13	BCS	2.321,8	Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải	2.321,8	107	8	NTS	2386,2
12	Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lộ	2	14	BCS	248,9	Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải	248,9	108	2	BCS	239,8

13	Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lộ	3	14	DGT	376,9	Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải	376,9	108	3	DGT	307,3
14	Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lộ	35	14	DTL	917,0	Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải	917,0	108	35	DTL	725,2
15	Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lộ	36	14	BCS	19,9	Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải	19,9	108	36	NTS	99,4
16	Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lộ	37	14	DGT	75,9	Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải	75,9	108	37	DGT	74,4
17	Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lộ	1	15	BCS	605,7	Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải	605,7	109	1	BCS	424,1
18	Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lộ	2	15	BCS	6.928,2	Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải	6.928,2	109	2	BCS	4429,9
19	Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lộ	4	15	DTL	649,1	Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải	649,1	109	4	DTL	404,4
20	Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lộ	5	15	BCS	678,0	Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải	678,0	109	5	BCS	308,5
21	Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lộ	6	15	DTL	1.650,7	Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải	1.650,7	109	6	DTL	5547,3
22	Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lộ	7	11	DTL	4.706,0	Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải	4.706,0				
23	Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lộ	7	15	DGT	260,5	Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải	260,5	109	7	DGT	253,5
24	Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lộ	8	11	DGT	140,1	Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải	140,1				
25	Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lộ	9	15	BCS	471,4	Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải	471,4	không thu hồi			
26	Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lộ	10	15	DGT	446,0	Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải	446,0	không thu hồi			
27	Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lộ	11	15	DTL	30,5	Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải	30,5	không thu hồi			
28	Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lộ	12	15	DGT	554,6	Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải	554,6	109	12	DGT	104,5

29	Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lộ	15	15	DTL	50,5	Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải	50,5	109	15	DTL	13,4
30	Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lộ	5	16	CGT	504,3	Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải	504,3	110	5	CGT	135,4
31	Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lộ	6	16	CGT	750,3	Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải	750,3	110	6	CGT	213,6
32	Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lộ	7	16	CGT	409,2	Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải	409,2	110	7	CGT	103
33	Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lộ	8	16	CGT	681,2	Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải	681,2	110	8	CGT	219,5
34	Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lộ	9	16	CGT	570,4	Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải	570,4	110	9	CGT	208,4
35	Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lộ	32	16	DGT	281,0	Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải	281,0	110	32	DGT	248,4
36	Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lộ	36	16	DGT	221,0	Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải	221,0	110	36	DGT	179,6
37	Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lộ	40	16	DGT	366,4	Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải	366,4	110	40	DGT	334,3
38	Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lộ	43	16	DTL	180,0	Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải	180,0	110	43	DGT	65,2
39	Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lộ	98	16	DTL	2.980,4	Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải	2.980,4	110	98	DTL	3570,6
40	Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lộ	100	16	DGT	9.668,2	Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải	9.668,2	110	100	DGT	6677,4
41	Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lộ	2	19	DGT	196,5	Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải	196,5	không thu hồi			
42	Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lộ	17	19	DGT	400,3	giữ nguyên		không thu hồi			
43	Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lộ	2	20	BCS	40,0	Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải	40,0	Giữ nguyên			
44	Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lộ	13	20	NTD	340,7	Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải	340,7	Giữ nguyên			

45	Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lộ	61	20	DGT	484,2	giữ nguyên		Giữ nguyên			
46	Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lộ	71	20	DTL	306,4	Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải	306,4	Giữ nguyên			
47	Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lộ	181	20	BCS	700,5	Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải	700,5	không thu hồi			
48	Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lộ	1	21	DGT	110,2	Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải	110,2	160	1	DGT	211,7
49	Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lộ	4	21	BCS	16,5	Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải	16,5	160	4	BCS	10,1
50	Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lộ	6	21	BCS	6,4	Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải	6,4	160	6	BCS	6,6
51	Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lộ	7	21	BCS	7,3	Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải	7,3	160	7	BCS	12,4
52	Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lộ	8	21	BCS	88,7	Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải	88,7	160	8	BCS	103,6
53	Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lộ	9	21	BCS	844,7	Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải	844,7	160	9	BCS	835,6
54	Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lộ	10	21	DGT	97,4	Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải	97,4	160	10	DGT	42,8
55	Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lộ	13	21	NTD	520,0	Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải	520,0	160	13	NTD	39,7
56	Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lộ	14	21	CGT	7,3	Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải	7,3	không thu hồi			
57	Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lộ	15	21	CGT	481,0	Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải	481,0	160	15	CGT	281,4
58	Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lộ	16	21	CGT	327,0	Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải	327,0	160	16	CGT	158,6
59	Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lộ	18	21	CGT	660,7	Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải	660,7	160	18	CGT	405,5
60	Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lộ	28	21	BCS	26,8	Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải	26,8	160	28	BCS	11,3

61	Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lộ	30	21	BCS	130,1	Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải	130,1	160	30	BCS	105
62	Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lộ	41	21	CGT	217,3	Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải	217,3	160	41	CGT	1,2
63	Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lộ	42	21	CGT	13,5	Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải	12,7	không thu hồi			
64	Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lộ	64	21	DGT	64,2	giữ nguyên		Giữ nguyên			
65	Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lộ	102	21	DGT	109,9	giữ nguyên		Giữ nguyên			
66	Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lộ	274	21	DGT	16,7	Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải	16,7	160	274	DGT	10,2
67	Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lộ	275	21	DTL	53,8	Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải	53,8	160	275	DTL	33,8
68	Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lộ	276	21	DGT	29,6	Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải	29,6	160	276	DGT	18
69	Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lộ	277	21	DGT	15,3	giữ nguyên		Giữ nguyên			
70	Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lộ	1	23	DGT	405,6	Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải	405,6	không thu hồi			
71	Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lộ	6	23	CGT	19,5	Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải	19,5	không thu hồi			
72	Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lộ	7	23	DTL	87,5	Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải	87,5	không thu hồi			
73	Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lộ	3	16	DGT	551,8	Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải	163,7	110	3	DGT	301,3
Tổng cộng					174.059,5		172.596,7				89.152,8